

Số: 323/TMBG-BVĐKT
V/v Thư mời chào báo giá

Hòa Bình, ngày 21 tháng 03 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nhu cầu khám, chữa bệnh các khoa và Kế hoạch phát triển của Bệnh viện.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Mua Vật tư, hoá chất bổ sung năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình (Ngoài danh mục đấu thầu tập trung) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá: Gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp văn thư theo địa chỉ: Tổ đấu thầu mua sắm, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình. (Trên bì thư ghi rõ: Báo giá cho thư mời báo giá số.... ngày ... tháng ... năm 2025).

- Thông tin liên hệ: Nguyễn Thị Vân Anh, Số điện thoại: 0944551828

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày ký và được đăng tải trên website của Bệnh viện.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp chào báo giá theo nội dung của Thư mời chào báo giá này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Vật tư, hoá chất (gọi chung là Hàng hoá):

- Danh mục Vật tư (Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).
- Danh mục Hoá chất (Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp và bảo hành hàng hóa: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng ký kết có hiệu lực.

4. Mẫu Báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm. (Lưu ý: Đơn giá của quý công ty đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên tại phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Phòng TCKT, Phòng Vật tư;
- Phòng CTXH (Đăng tải Website Bv);
- Lưu: VT, Tổ ĐT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ BỔ SUNG NĂM 2025 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 323/TMBG-BVĐKT ngày 14/03/2025

của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng dự kiến
1	Phim X Quang kỹ thuật số dành cho máy in nhiệt cỡ 8x10 inch	- Phim khô nhiệt y tế. - Mật độ sương mù $\leq 0,25$. - Lớp nền Polyester. Lớp ảnh sử dụng công nghệ microcapsule, bao gồm thuốc nhuộm nhiệt, chất tạo màu, cộn polyvinyl, mủ cao su. Lớp bảo vệ gồm kẽm stearate, dầu silicon, cộn polyvinyl. - Chứng nhận lưu hành tự do của Châu Âu. - Chứng nhận ISO 13485, CE.	Tờ	50.000.
2	Phim X Quang kỹ thuật số dành cho máy in nhiệt cỡ 14x17 inch	- Phim khô nhiệt y tế. - Mật độ sương mù $\leq 0,25$. - Lớp nền Polyester. Lớp ảnh sử dụng công nghệ microcapsule, bao gồm thuốc nhuộm nhiệt, chất tạo màu, cộn polyvinyl, mủ cao su. Lớp bảo vệ gồm kẽm stearate, dầu silicon, cộn polyvinyl. - Chứng nhận lưu hành tự do của Châu Âu. - Chứng nhận ISO 13485, CE.	Tờ	20.000.
3	Túi máu bốn 350ml, loại Đỉnh-Đỉnh có dung dịch bảo quản CPD SAG-M	Kim lấy máu cỡ 16G. - Có bộ phận bao đầu kim, đảm bảo an toàn sau khi lấy máu. - Có bộ lấy mẫu chân không bao gồm: túi lấy mẫu, kim lấy mẫu chân không và giá cố định ống nghiệm. - Khóa kẹp trên đường ống lấy mẫu và thu thập máu. - Van khóa dạng bẻ trên đường ống thu thập máu. - Chiều dài đường ống thu thập máu: dài $1.100\text{mm} \pm 15\text{mm}$, trên đường ống có 12 đoạn mã số. Gồm 4 túi: + Túi 1: Túi chứa 49ml dung dịch chống đông CPD, dùng để thu thập máu toàn phần. Dung tích lưu trữ: 350ml. Chất liệu túi: PVC-DEHP. + Túi 2: Túi rỗng dung tích: 100ml. Túi có dạng hình phễu hoặc hình giọt nước để dễ tách ép. Chất liệu túi: PVC-DEHP. + Túi 3: Túi rỗng bảo quản thành phần máu. Dung tích: 350ml. Chất liệu túi: PVC-DEHP. + Túi 4: Túi chứa 78ml dung dịch bảo quản hồng cầu SAGM. Dung tích: 350ml Chất liệu túi: PVC-TOTM (bảo quản tiểu cầu lên đến 5 ngày). Dung dịch SAGM giúp bảo quản khối hồng cầu lên đến 42 ngày ở $40\text{C} \pm 20\text{C}$	Túi	10.000



[Handwritten signature]

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng dự kiến
4	Cuvette dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động	Tương thích với máy Đông máu tự động Model: Thrombolyzer XRM, Hãng sản xuất: Behnk Elektronik GmbH & Co.KG – Đức. - Công đo mẫu, bảo quản nhiệt độ thường. - Quy cách: 1 hộp 10 thanh, 1 thanh 29 racks, 1 racks 8 cuvet (2320 test/hộp)	Hộp	40
5	Quả dẫn lưu áp lực âm (200ml x 10 Fr)	Dung tích: 200ml + 10Fr. - Bình áp lực 3 lò xo dung tích 200 ml, dây PVC, kết nối chữ Y, dây xả và trocar 10 Fr. - Bình áp lực 3 lò xo được thiết kế chống xẹp tối thiểu. - Sản phẩm được đóng gói 2 lớp giúp đảm bảo vô khuẩn khi dùng	Quả	700
6	Quả dẫn lưu áp lực âm (400 ml x 14 Fr)	Dung tích: 400ml + 14Fr. - Bình áp lực 3 lò xo dung tích 400 ml, dây PVC, kết nối chữ Y, dây xả và trocar 14 Fr. - Bình áp lực 3 lò xo được thiết kế chống xẹp tối thiểu. - Sản phẩm được đóng gói 2 lớp giúp đảm bảo vô khuẩn khi dùng	Quả	400
7	Băng chun quấn vết mổ 3 móc	* 12 cuộn/gói. Mềm mại độ bền cao, độ co giãn cao từ 180% đến 200% so với kích thước ban đầu, giúp cố định vết thương tốt	Cuộn	4.000
8	Kính bảo hộ	Kính nhựa trong suốt, ôm sát mắt, ngăn ngừa vật lạ bay vào mắt	Cái	500
9	Gạc vô trùng trong suốt Hetis Film (Gạc cố định Catheter 10cmx 10cm)	* 50 miếng/ hộp. Kích thước: 10x10 cm. Cấu tạo: Màng PU film (polyure film) bán thấm, mỏng, trong suốt (phủ keo acrylic, không gây kích ứng da); lớp giấy lót (phủ silicone, PE...) chống dính, màng PET có đường S-line. Màng PU bán thấm, bảo vệ ngăn nước, vi sinh vật. Co giãn tốt, thoáng khí, tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapor transmission rate) $\geq 600 \text{ g/m}^2.24\text{h}$. Băng bo tròn 4 góc, tránh bung mép. Sản phẩm tiệt trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn	Miếng	500
10	Gạc cố định kim lườn Hetis I.V Dressing 6012 (60x70mm)	* 50 miếng/ hộp. Kích thước: 60x70 mm. Cấu tạo: Lớp màng polyurethane xẻ rãnh, phủ keo acrylic, có gạc cotton (phủ lớp PE chống dính), khung viền giấy để cầm khi dán băng, dễ dàng bóc ra. Màng PU bán thấm, mỏng, trong suốt, bảo vệ, ngăn nước, vi sinh vật. Co giãn tốt, thoáng khí, tốc độ thoát hơi MVTR (moisture vapour transmission rate) $\geq 600 \text{ g/m}^2.24\text{h}$. Có nhãn dán ghi ngày, giờ kèm theo và 2 dải băng dính cố định dây truyền. Sản phẩm tiệt trùng, đóng gói riêng biệt từng miếng, đảm bảo vô khuẩn.	Miếng	24.000

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng dự kiến
11	Dụng cụ vệ sinh răng miệng	Hộp 30 gói x 3 que/ gói. - Dụng cụ vệ sinh răng miệng, chứa tinh chất chanh và chất diệt khuẩn. Chất diệt khuẩn giúp làm sạch vùng răng miệng, nướu, lưỡi dễ dàng. Chiết xuất tinh chất chanh hỗ trợ khử mùi. Dụng cụ có cấu tạo hai phần que cầm và đầu bông có thấm sẵn dung dịch. Sạch sẽ và mềm mại, không làm xước niêm mạc má hay vùng lợi. Nước, Glycerin, Citric Acid (chiết xuất chanh), Polysorbate 80, Hương chanh, Chlorhexidine digluconate, Sodium benzoate	Gói	600
12	Urgosterile 5x7cm	* Hộp 50 miếng. Băng: Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong tùng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	Miếng	10.000
13	Urgosterile 10x8cm	Hộp 50 miếng. Băng: Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong tùng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	Miếng	200
14	Urgosterile 10x 10cm	Hộp 50 miếng. Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong tùng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	Miếng	100
15	Urgosterile 15x10cm	Hộp 50 miếng. Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong tùng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	Miếng	200
16	Urgosterile 20x10cm	Hộp 20 miếng. Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong tùng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxide	Miếng	500
17	Urgosterile 25x10cm	Hộp 20 miếng. Không đan dệt bằng polyester, co giãn. Gạc: Không đan dệt, có khả năng thấm hút cao được phủ bằng lớp polyethylene không gây dính. Keo: Acrylic có tính dung nạp qua da cao. Được đựng trong tùng bao bì riêng và được vô trùng bằng ethylene oxi	Miếng	100



Handwritten signature

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng dự kiến
18	Gạc rơ lưỡi	5 cái/Hộp. Để sử dụng, vệ sinh làm sạch lưỡi, răng miệng, an toàn cho bé.	Chiếc	2.000
19	Vòng tay mẹ (màu hồng)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên mẹ, năm sinh, Họ tên con, ngày sinh, giới tính. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	Cái	5.000
20	Vòng tay con (màu hồng)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên mẹ, năm sinh, Họ tên con, ngày sinh, giới tính. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng	Cái	5.000
21	Vòng tay người lớn (màu xanh)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên người bệnh, giới tính, năm sinh, mã bệnh nhân, khoa, chẩn đoán. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	Cái	9.000
22	Vòng tay trẻ em (màu xanh)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên người bệnh, giới tính, năm sinh, mã bệnh nhân, khoa, chẩn đoán. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	Cái	3.000
23	Vòng tay người lớn (màu đỏ)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên người bệnh, giới tính, năm sinh, mã bệnh nhân, khoa, chẩn đoán. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	Cái	200
24	Vòng tay trẻ em (màu đỏ)	100 cái/ Hộp. Trên vòng tay có ghi các thông tin: Họ tên người bệnh, giới tính, năm sinh, mã bệnh nhân, khoa, chẩn đoán. Chất liệu nhựa dẻo mềm, không thấm nước, không kích ứng, khóa 1 chiều	Cái	200
Tổng cộng: 24 mặt hàng				



PHỤ LỤC 2

DANH MỤC HÓA CHẤT BỔ SUNG NĂM 2025 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HOÀ BÌNH

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 323/TMBG-BVĐKT ngày 21/03/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng dự kiến
I	Máy Huyết học, Mek-9100			
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium chloride 0.44%, Sodium sulphate anhydrous 0.97% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 60 ngày	ml	6.480.000
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 7.0 đến 7.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Dodecyltrimethylammonium chloride: < 3.0%, Cetrimonium chloride: < 0.1%, Citric acid monohydrate: < 2.0% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày	ml	42.000
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để bạch phân	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.11% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày	ml	42.000

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng dự kiến
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: xanh dương Mùi: nhẹ Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.069% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày	ml	48.000
5	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: vàng hoặc vàng-xanh lá Mùi: khó chịu (clo) Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium hypochlorite: 6.1%, Sodium hydroxide <0.5% Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: chỉ dùng 1 lần	ml	450
6	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học dùng để nội kiểm mức thường	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: trung tính Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày	ml	54
7	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Dùng để kiểm chuẩn máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: trung tính Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú Nhiệt độ bảo quản: 2 đến 8°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 14 ngày	ml	54

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng dự kiến
II	Hoá chất xét nghiệm cho máy Sinh hoá CH930			
8	Dung dịch pha loãng mẫu	- Dung dịch pha loãng mẫu xét nghiệm sinh hóa	ml	120.000
9	Chất chống vi khuẩn cho bề nước và ngăn bong bóng bám vào Cuvette	- Dung dịch thêm vào buồng ủ phản ứng	ml	2.160
10	Dung dịch làm mát bóng đèn quang kế	- Dung dịch làm mát đèn hệ thống sinh hóa	ml	2.500
11	Chất hiệu chuẩn LDL Cholesterol Calibrator (LDL CAL)	Dùng cho chẩn đoán invitro để hiệu chuẩn xét nghiệm LDL sử dụng hệ thống Atellica™ CH Analyzer	ml	48
III	Hoá chất xét nghiệm cho máy Sinh hoá AU480			
12	Huyết thanh kiểm tra CRP mức thấp	1x1ml	Lọ	28
13	Huyết thanh kiểm tra CRP mức cao	1x1ml	Lọ	28
14	Chất hiệu chuẩn	1x3ml	Lọ	100
15	Hóa chất định lượng CRP hs	R1: 2x25ml+ R2: 1x10ml	Hộp	12
16	Bộ hiệu chuẩn CRP hs	1x1ml	Lọ	10
17	Huyết thanh kiểm tra CRP hs mức thấp	1x1ml	Lọ	14
18	Huyết thanh kiểm tra CRP hs mức cao	1x1ml	Lọ	14
19	Huyết thanh kiểm tra mức bình thường	1x5ml	Lọ	80
20	Huyết thanh kiểm tra mức cao	1x5ml	Lọ	80
21	Huyết thanh kiểm tra CKMB mức thấp	1x2ml	Lọ	10
22	Huyết thanh kiểm tra CKMB mức cao	1x2ml	Lọ	10
23	Kiểm chuẩn miễn dịch trên sinh hóa mức thấp	1x1ml	Hộp	12
24	Kiểm chuẩn miễn dịch trên sinh hóa mức cao	1x1ml	Hộp	12
25	Chất hiệu chuẩn Alcohol	L1: 2ml; L2: 2ml; Cal: 2ml	Hộp	40



Handwritten signature or mark.

STT	Danh mục Vật tư/ Hoá chất	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng dự kiến
26	Hóa chất định lượng Alkaline Phosphatase	R1: 2x50ml+R2: 1x20ml	Hộp	5
27	Hóa chất định lượng Phosphorus	R1: 2x50ml +3ml chuẩn	Hộp	10
28	Hóa chất định lượng Transferrin	R1: 2x25ml + R2: 1x10ml	Hộp	11
29	Bộ hiệu chuẩn Transferrin	5x1ml	Hộp	10
30	Hóa chất định lượng LDH-P	R1: 2x50ml; + R2: 1x20ml	Hộp	6
31	Hóa chất định lượng Magnesium	R1: 2x50ml + 1x3ml chuẩn	Hộp	6
32	Hóa chất định lượng Protein niệu	2x50ml + 3ml chuẩn	Hộp	14
33	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Protein CSF	1x4ml	Lọ	12
34	Chất kiểm tra cho xét nghiệm định lượng Protein CSF	2x4ml	Hộp	12
35	Bóng đèn	Bóng đèn máy sinh hóa	Cái	6
36	Hóa chất định lượng Lipase	2x40+2x20ml	hộp	9
37	Micro Albumin Calibrator	5x1 ml	Hộp	20
38	Micro Albumin Control L	1x1ml	Lọ	25
39	Micro Albumin Control H	1x1ml	Lọ	25
IV	Vật tư - Hoá chất dùng cho máy Điện giải			
40	Điện cực tham chiếu	Điện cực tham chiếu dùng cho máy điện giải 3 thông số và máy điện giải 4 thông số	Cái	4
41	Dây bơm	Dây bơm dùng cho máy điện giải 3 thông số và máy điện giải 4 thông số	Chiếc	12
42	Nước đồ điện cực tham chiếu (máy 3 thông số)	Dung dịch đồ điện cực	Hộp	6
43	Điện cực pH dùng cho máy điện giải	Điện cực pH dùng cho máy điện giải	Cái	4
	Tổng cộng: 04 mục 43 chi tiết			



PHỤ LỤC 3 MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 323/TMBG-BVĐKT ngày 11/03/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình

Công ty*, có địa chỉ tại, số đăng ký kinh doanhđược cấp bởi..... (Trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh).

Căn cứ theo thư mời báo giá số: ngày/tháng/năm 2025 của Bệnh viện. Chúng tôi xin gửi tới quý Bệnh viện bảng báo giá các mặt hàng như sau:

mặt hàng và giá trị.														
STT	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa theo tên thương mại (nếu có)	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm (nếu có) (tham khảo)	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Cơ sở- hãng sản xuất (tham khảo)	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Mã HS (nếu có)	Số Giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có) hoặc tương đương	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1														
2														
...														
	Tổng cộng:													

Giá trên đã bao gồm VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí khác (nếu có).

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].
- Yêu cầu gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư, hóa chất.
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của mặt hàng trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))